

Số: 1166/QĐ-CĐDLHN

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023
cho sinh viên hệ Cao đẳng khoá 18

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5907/QĐ-BGD-ĐT-TCCB, ngày 27/10/2003, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-BVHTTDL, ngày 19/09/2018, của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2021 về việc quy định chi tiết một số điều của luật giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-CĐDLHN ngày 01/10/2021 về việc ban hành Quy định về việc quản lý một số hoạt động đào tạo của Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội;

Căn cứ tình hình thu học phí học kỳ 2 năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện học kỳ 2 năm học 2022-2023 đối với sinh viên hệ cao đẳng khoá 18;

Căn cứ kết luận tại cuộc họp xét học bổng học kỳ 2 năm học 2022-2023 đối với sinh viên hệ cao đẳng khóa 18 ngày 15/09/2023;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 62 sinh viên (có danh sách kèm theo) thuộc các ngành/ chuyên ngành của hệ cao đẳng khóa 18 được cấp học bổng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 (trong đó 32 sinh viên đạt học bổng loại Giỏi, 30 sinh viên đạt học bổng loại Khá).

Điều 2. Mức học bổng cụ thể như sau:

a. Các ngành A, B, C, D, G:

- Loại Xuất sắc: 1.175.000 đồng/tháng
- Loại Giỏi: 1.034.000 đồng/tháng
- Loại Khá: 940.000 đồng/tháng



b. Các chuyên ngành Ha, Hb:

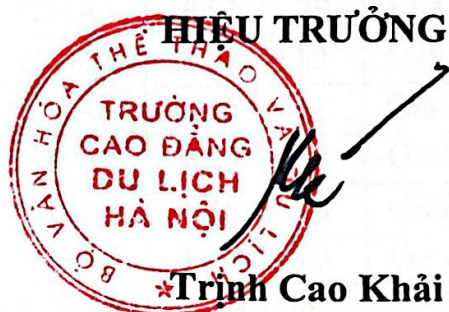
- Loại Xuất sắc: 975.000 đồng/tháng
- Loại Giỏi: 858.000 đồng/tháng
- Loại Khá: 780.000 đồng/tháng

Tổng số tiền là: **304.680.000 đồng** (Ba trăm linh tư triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) và được trích từ quỹ học phí của Nhà trường.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế, Phòng Công tác học sinh, sinh viên, Kế toán trưởng và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Bộ phận TC-KT, P. HCTH (3);
- Công TTĐT;
- Lưu: ĐT, VT.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỌC BỔNG HỌC KỲ 02 NĂM HỌC 2022-2023
HỆ: CAO ĐẲNG - KHOA: QTKD KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG - KHÓA HỌC: 18 - C.NGÀNH:
QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

(Kèm theo quyết định số 1166/QĐ-HĐU ngày ..12.. tháng 10.. năm 2023..)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TÊN LỚP	Điểm học tập và rèn luyện			
					Điểm học tập	Điểm RL	Xếp loại HB	Số tiền HB
1	21810201122	Nguyễn Thị Ngát	25/10/2003	C18A5	8.61	86	Giỏi	5,170,000
2	21810201203	Nguyễn Xuân Tường	10/09/2001	C18A5	8.60	83	Giỏi	5,170,000
3	21810201029	Nguyễn Mai Tuyết Chinh	17/10/2001	C18A5	8.52	84	Giỏi	5,170,000
4	20810201202	Nguyễn Khánh Linh	14/02/2001	C18A3	8.51	79	Khá	4,700,000
5	21810201047	Nguyễn Thị Thu Hà	22/02/2001	C18A3	8.37	83	Giỏi	5,170,000
6	21810201027	Dương Thị Mai Chi	03/05/2003	C18A5	8.35	82	Giỏi	5,170,000
7	21810201170	Nguyễn Thanh Thảo	05/12/2003	C18A2	8.29	84	Giỏi	5,170,000
8	21810201139	Trần Thị Trang Nhung	12/09/2003	C18A5	8.19	80	Giỏi	5,170,000
9	21810201108	Nguyễn Đăng Hiếu Minh	11/12/1998	C18A3	8.13	83	Giỏi	5,170,000
10	21810201086	Cao Phạm Ngọc Linh	12/09/2002	C18A5	8.05	85	Giỏi	5,170,000
Tổng số				10	Tổng tiền			51,230,000

Ghi chú:

Tổng số HSSV: 10 HSSV



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỌC BỔNG HỌC KỲ 02 NĂM HỌC 2022-2023
HỆ: CAO ĐẲNG - KHOA: QTKD LỮ HÀNH - HƯỚNG DẪN - KHÓA HỌC: 18 - C.NGÀNH:
QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

(Kèm theo quyết định số 116/QĐ-CTD ngày ...02... tháng ...10... năm 2023.)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TÊN LỚP	Điểm học tập và rèn luyện			
					Điểm học tập	Điểm RL	Xếp loại HB	Số tiền HB
1	21810101032	Đặng Huyền Diệu	18/11/2003	C18B5	8.73	83	Giỏi	5,170,000
2	21810101026	Nguyễn Ngọc Bích	14/05/2003	C18B5	8.68	80	Giỏi	5,170,000
3	21810101130	Nguyễn Bông Mai	12/12/2003	C18B1	8.54	84	Giỏi	5,170,000
4	21810101020	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	26/09/2003	C18B5	8.50	83	Giỏi	5,170,000
5	21810101216	Đỗ Thị Toàn	04/06/2003	C18B5	8.48	80	Giỏi	5,170,000
6	21810101027	Đỗ Thị Cảnh	27/11/2003	C18B5	8.37	80	Giỏi	5,170,000
7	21810101151	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	11/07/2003	C18B3	8.28	82	Giỏi	5,170,000
8	21810101065	Vũ Văn Hào	29/09/2003	C18B3	8.28	82	Giỏi	5,170,000
9	21810101033	Đào Thị Dung	20/11/2001	C18B3	8.20	84	Giỏi	5,170,000
10	21810101021	Bùi Ngọc Ánh	16/03/2003	C18B4	8.19	81	Giỏi	5,170,000
11	21810101105	Chu Hoa Bảo Khánh	18/03/2003	C18B2	8.18	84	Giỏi	5,170,000
12	21810101098	Hà Thanh Hương	14/12/2003	C18B1	8.02	82	Giỏi	5,170,000
13	21810101063	Nguyễn Thanh Hà	20/03/2003	C18B2	7.92	82	Khá	4,700,000
Tổng số				13	Tổng tiền		66,740,000	

Ghi chú:

Tổng số HSSV: 13 HSSV



Trình Cao Khải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ 02
NĂM HỌC 2022 - 2023 - HỆ: CAO ĐẲNG - KHOA: QTKD KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG
KHÓA HỌC: 18 - C.NGÀNH: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG
(Kèm theo quyết định số 1166/QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TÊN LỚP	Điểm học tập và rèn luyện			
					Điểm học tập	Điểm RL	Xếp loại HB	Số tiền HB
1	21810205050	Ngô Thị Hồng Ngọc	02/02/2003	C18C1	8.34	85	Giỏi	5,170,000
2	21810205026	Hoàng Thị Thu Hiền	19/04/2003	C18C2	7.74	85	Khá	4,700,000
3	21810205015	Trần Nguyễn Thị Ngọc Diệp	02/08/2003	C18C2	7.61	84	Khá	4,700,000
4	21810205042	Chu Thị Mai	21/01/2002	C18C1	7.30	84	Khá	4,700,000
Tổng số					4	Tổng tiền		19,270,000

Ghi chú:

Tổng số HSSV: 4 HSSV

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Cao Khải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỌC BÔNG HỌC KỲ 02 NĂM HỌC 2022-2023
HỆ: CAO ĐẲNG - KHOA: QUẢN TRỊ CHẾ BIẾN MÓN ĂN - KHÓA HỌC: 18 - C.NGÀNH: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN

(Kèm theo quyết định số 1166/QĐ-CDĐT/HN ngày 02 tháng 10 năm 2023.)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TÊN LỚP	Điểm học tập và rèn luyện			
					Điểm học tập	Điểm RL	Xếp loại HB	Số tiền HB
1	21810207134	Lương Mai Hạnh	07/06/2003	C18D7	8.35	88	Giỏi	5,170,000
2	21810207280	Lò Thị Nhung	15/01/2003	C18D2	8.12	85	Giỏi	5,170,000
3	21810207259	Nguyễn Việt Nam	01/04/1999	C18D3	8.08	83	Giỏi	5,170,000
4	21810207212	Trương Thúy Lan	11/07/2003	C18D1	7.90	82	Khá	4,700,000
5	21810207448	Lê Phúc Việt	30/09/2003	C18D10	7.87	75	Khá	4,700,000
6	21810207125	Vũ Thanh Giang	11/09/2003	C18D6	7.86	80	Khá	4,700,000
7	21810207220	Bùi Quang Linh	12/05/2003	C18D8	7.78	88	Khá	4,700,000
8	21810207348	Nguyễn Văn Sơn	12/07/2003	C18D10	7.74	80	Khá	4,700,000
9	21810207265	Mai Hồng Ngọc	12/02/2003	C18D10	7.68	88	Khá	4,700,000
10	21810207172	Nguyễn Quang Huy	17/06/2002	C18D9	7.66	70	Khá	4,700,000
11	21810207102	Nguyễn Tuấn Đạt	05/09/2003	C18D4	7.63	80	Khá	4,700,000
12	21810207430	Nguyễn Thanh Tú	19/06/2003	C18D6	7.63	80	Khá	4,700,000
13	21810207024	Nguyễn Lan Anh	05/08/2003	C18D4	7.63	78	Khá	4,700,000
14	21810207032	Nguyễn Thị Ánh	09/08/2003	C18D3	7.60	76	Khá	4,700,000
15	21810207136	Lê Gia Hân	07/11/2003	C18D6	7.59	80	Khá	4,700,000
16	21810207355	Lại Thị Tầm	02/11/2003	C18D8	7.56	84	Khá	4,700,000
17	21810207062	Nguyễn Thị Phương Dung	26/05/2003	C18D6	7.56	81	Khá	4,700,000
18	21810207135	Phan Thị Mỹ Hạnh	17/02/2003	C18D10	7.56	80	Khá	4,700,000
19	21810207370	Ma Thị Thảo	10/08/2003	C18D10	7.54	80	Khá	4,700,000
20	21810207219	Phan Thị Nhật Lệ	09/01/2003	C18D1	7.49	85	Khá	4,700,000
21	21810207007	Bùi Xuân Tùng Anh	26/04/2003	C18D2	7.49	82	Khá	4,700,000
22	21810207168	Bùi Thanh Hồng	18/10/2003	C18D10	7.47	84	Khá	4,700,000
23	20810207055	Trần Đức Chung	01/04/2002	C18D10	7.47	81	Khá	4,700,000
24	21810207399	Trần Quang Toàn	09/12/2002	C18D7	7.47	75	Khá	4,700,000
Tổng số				24	Tổng tiền			114,210,000

Ghi chú:

Tổng số HSSV: 24 HSSV



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỌC BỔNG HỌC KỲ 02 NĂM HỌC 2022-2023
HỆ: CAO ĐẲNG - KHOA: QTKD LỮ HÀNH - HƯỚNG DẪN - KHÓA HỌC: 18 - C. NGÀNH:
HƯỚNG DẪN DU LỊCH

(Kèm theo quyết định số 116/QĐ-~~111~~ ngày ..22... tháng 10... năm 2023.)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TÊN LỚP	Điểm học tập và rèn luyện			
					Điểm học tập	Điểm RL	Xếp loại HB	Số tiền HB
1	21810103130	Nguyễn Đức Sơn	28/08/2001	C18G1	8.35	81	Giỏi	5,170,000
2	21810103029	Nguyễn Thị Dịu	15/05/2003	C18G2	8.34	84	Giỏi	5,170,000
3	21810103067	Nguyễn Thị Huế	18/11/2003	C18G4	8.34	82	Giỏi	5,170,000
4	21810103020	Nguyễn Thị Thanh Chúc	03/08/2003	C18G2	8.08	82	Giỏi	5,170,000
5	21810103046	Nguyễn Thị Hạnh	03/09/2003	C18G2	8.03	80	Giỏi	5,170,000
6	21810103092	Nông Hoàng Long	23/05/2001	C18G2	7.94	80	Khá	4,700,000
7	21810103047	Đặng Thị Hằng	09/04/2003	C18G2	7.93	80	Khá	4,700,000
8	21810103017	Đỗ Thị Cẩm Chi	02/11/2003	C18G2	7.89	80	Khá	4,700,000
9	21810103064	Nguyễn Thị Thu Hồng	18/09/2003	C18G2	7.88	80	Khá	4,700,000
Tổng số				9	Tổng tiền			44,650,000

Ghi chú:

Tổng số HSSV: 9 HSSV

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
DU LỊCH
HÀ NỘI
Trịnh Cao Khải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ 02
NĂM HỌC 2022 - 2023 - HỆ: CAO ĐẲNG - KHOA: NGOẠI NGỮ DU LỊCH
KHÓA HỌC: 18 - C. NGÀNH: TIẾNG ANH - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG
(Kèm theo quyết định số 11.6.6.. ngày 02. tháng 10. năm 2023)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TÊN LỚP	Điểm học tập và rèn luyện			
					Điểm học tập	Điểm RL	Xếp loại HB	Số tiền HB
1	21202061005	Phạm Thị Lan Anh	05/09/2001	C18HA1	8.50	83	Giỏi	4,290,000
2	21202061036	Ngô Thị Hải Yến	21/01/2000	C18HA1	8.41	83	Giỏi	4,290,000
Tổng số					2	Tổng tiền		8,580,000

Ghi chú:

Tổng số HSSV: 2 HSSV

HIỆU TRƯỞNG ✓



Trịnh Cao Khải